

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/DS-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hoàng.

2. Ông Nguyễn Lâm Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm – Thư ký **Tòa án nhân dân thị xã
Tĩnh Biên.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tĩnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Nga.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tĩnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2024/QĐST-DS ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: **2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;**

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Tổng Giám đốc.

Người nhận ủy quyền: Ông **Trần Quang N**, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch. Ủy quyền cho ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1991. Chức vụ: Phòng giao dịch **Ngân hàng TMCP S, chi nhánh A – phòng G** (*theo giấy ủy quyền, ngày 20 tháng 02 năm 2024*).

Địa chỉ: **E - 566 Quốc lộ I, khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang;**

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Hoàng Kim T**, sinh năm 2000,

Địa chỉ: Ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

(Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 31/8/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần S, chi nhánh A, phòng G (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) có thỏa thuận ký kết với bà Nguyễn Hoàng K Thư giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 2265450-352486933.

Nội dung chi tiết:

- + Hạn mức thẻ: 30.000.000đồng
- + Ngày cấp thẻ: 31/8/2022, ngày hết hạn: Không giới hạn.
- + Lãi suất 31,20% năm (hiện tại áp dụng lãi suất quá hạn là 47,2%/năm)
- + Phương thức trả nợ: Vốn và lãi trả hàng tháng.

Từ ngày phát sinh giao dịch, bà Nguyễn Hoàng Kim T đã phát sinh giao dịch là 42,882.700 đồng và thanh toán được số tiền 23.831.294 đồng. Tuy nhiên từ tháng 11/2023 đến nay, bà Nguyễn Hoàng Kim T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng, việc này đã vi phạm hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc với bà T nhưng không có kết quả. Tính đến ngày 12/8/2024 bà Nguyễn Hoàng Kim T còn nợ Ngân hàng S với tổng số tiền là 44.245.662 đồng . Trong đó nợ gốc là 34.141.224 đồng, nợ lãi 10.104.438 đồng.

Ông C yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Hoàng Kim T trả tổng số tiền 44.245.662 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó bao gồm nợ gốc và nợ lãi của hợp đồng đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 2265450-352486933 ngày 31/8/2022.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Kim T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập bà T đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà T vắng mặt không lý do.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử; thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng nhiệm vụ.

- *Người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 274, 275, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 100 Luật Tổ chức tín dụng năm 2024 xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà **Nguyễn Hoàng Kim T** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng S**, tính đến ngày 12/8/2024 tổng số tiền còn nợ là 44.245.662 đồng. Trong đó nợ gốc là 34.141.224 đồng, nợ lãi 10.104.438 đồng. Đồng thời bà **Nguyễn Hoàng Kim T** tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 13/8/2024 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Ngân hàng S khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà **Nguyễn Hoàng Kim T**, bị đơn bà **T** có địa chỉ cư trú **ấp A, xã A, thị xã T, An Giang**. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân thị xã Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Ông **Nguyễn Văn C** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tổng đạt hợp lệ cho bà T quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn bà T. Tại phiên tòa, bị đơn bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng S với bị đơn bà Nguyễn Hoàng Kim T là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Hoàng Kim T trả số tiền 44.245.662 đồng. Trong đó nợ gốc là 34.141.224 đồng, nợ lãi 10.104.438 đồng, tính đến ngày 12/8/2024.

Xét thấy giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 2265450-352486933 ngày 31/8/2022 giữa Ngân hàng S với bà Nguyễn Hoàng Kim T được ký xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp.

Bà Nguyễn Hoàng Kim T đã nhận thẻ và sử dụng tiền cấp hạn mức thẻ theo hợp đồng vay được hai bên ký kết, bên vay có nghĩa vụ trả nợ theo phương thức trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng. Tuy nhiên phía bà T không thực hiện đúng thỏa thuận, Ngân hàng cũng nhiều lần đến gặp trực tiếp bà T nhắc nhở về trách nhiệm trả nợ nhưng bà T không thực hiện, nên đã vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng quyền của bên cho vay.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Kim T trả số tiền 44.245.662 đồng. Trong đó nợ gốc là 34.141.224 đồng, nợ lãi 10.104.438 đồng, tính đến ngày 12/8/2024 là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bà Nguyễn Hoàng Kim T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, tham gia hòa giải, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không lý do, không chứng minh đã trả cho Ngân hàng bao nhiêu tiền là từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của **Ngân hàng S** được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà **Nguyễn Hoàng Kim T** vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 274, 275, 463, 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các Điều 26, 35, Điều 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S**.

Buộc bà **Nguyễn Hoàng Kim T** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền 44.245.662 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng*) tính đến ngày 12/8/2024.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà **Nguyễn Hoàng Kim T** còn phải trả cho **Ngân hàng S** tiền lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 2265450-352486933 ngày 31/8/2022. Trường hợp trong hợp đồng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Nguyễn Hoàng Kim T** phải chịu 2.212.000 đồng (*Hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí đã nộp 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0010774 ngày 20/3/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa